

BÁO CÁO

**tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013
của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức
đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý**

Thực hiện Công văn số 4720-CV/BTCTW, ngày 16/2/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (*Quy định số 164-QĐ/TW*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt Quy định số 164-QĐ/TW

Nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, những năm qua Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị gắn với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức lãnh đạo, quản lý của tỉnh, trong đó đã tập trung lãnh đạo và triển khai cho các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực¹; chỉ đạo xây dựng và ban hành các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức lãnh đạo, quản lý hằng năm và từng giai đoạn; kịp thời ban hành các văn bản quy định về chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức lãnh đạo, quản lý² tạo cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ.

2. Việc cụ thể hóa Quy định số 164-QĐ/TW

Trên cơ sở Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành hướng dẫn việc thực

¹ - Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 20/10/2008 của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020

- Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 18/4/2017 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025;

- Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

² - Nghị quyết 106/2018/NQ-HĐND, ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước thuộc tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định số 455/QĐ-UBND, ngày 14/3/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định nguồn kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước thuộc tỉnh Lâm Đồng.

hiện chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên các cấp trong tỉnh giai đoạn 2013 - 2015 và kịp thời cho chủ trương mở các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, lãnh đạo, quản lý; trên cơ sở tham mưu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, ban hành quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Quản lý Lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý tỉnh Lâm Đồng.

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hàng năm hoặc từng giai đoạn cụ thể; đồng thời giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, có tính khả thi cao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về đối tượng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức

Các nhóm đối tượng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo Quy định số 164-QĐ/TW tại địa phương được quy định cụ thể như sau:

- Đối tượng 02 gồm các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch HĐND tỉnh; Trưởng đoàn Đại biểu quốc hội:

- Đối tượng 3 gồm các chức danh:

- * Đối với khối đảng, đoàn thể:

- Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Trưởng, Phó các ban Tỉnh ủy và Chánh, Phó Văn phòng Tỉnh ủy; Bí thư, Phó Bí thư các ban cán sự đảng, đảng đoàn; Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh đoàn. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập Báo Lâm Đồng.

- * Đối với khối nhà nước: Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Chánh, Phó Chánh Văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; Trưởng, Phó các ban HĐND tỉnh. Cấp Trưởng, Phó các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Đại biểu Quốc hội (*do Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử*); Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh.

- * Đối với các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND, UBND; Phó Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thành phố.

- * Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương: Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Cục trưởng: Cục thuế, Cục Thống kê, Cục Thi hành án dân sự tỉnh. Giám đốc: Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Thẩm phán cao cấp.

- Đối tượng 4 gồm các chức danh:

* Đối với khối đảng, đoàn thể cấp huyện: Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (*không phải là Ủy viên Ban Thường vụ*), Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra; Trưởng các ban (*không phải là Ủy viên Ban Thường vụ*), Phó các ban đảng và Chánh, phó Văn phòng; Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Ủy ban MTTQVN, Liên đoàn lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; Bí thư, Phó Bí thư đoàn.

* Đối với khối nhà nước: Chánh, Phó Văn phòng HĐND và UBND huyện, thành phố; Trưởng, Phó các ban HĐND huyện, thành phố; Trưởng, Phó các phòng, ban và tương đương trực thuộc UBND huyện, thành phố; Bí thư, Phó Bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn.

* Đối với các cơ quan ngành dọc đang công tác và sinh hoạt đảng tại huyện, thành phố: Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thành phố; Trưởng, phó Công an huyện, thành phố. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện, thành phố. Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân huyện, thành phố; Chi cục trưởng các chi cục: Thuế, Thống kê, Kiểm lâm, Thi hành án dân sự huyện, thành phố; Giám đốc: Kho bạc Nhà nước; Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố. Thẩm phán sơ cấp Tòa án nhân dân cấp huyện.

2. Về mục tiêu, yêu cầu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức

- Mục tiêu của việc đào tạo, bồi dưỡng nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo, quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Cán bộ tham gia bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đã được học tập đầy đủ các nội dung theo Quy định số 164-QĐ/TW và khung chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dành cho đối tượng theo quy định do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành. Trọng tâm là bồi dưỡng, cập nhật những thành tựu nghiên cứu mới về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kiến thức về lý luận chính trị; những vấn đề mới trong đường lối của Đảng, chính sách-pháp luật của Nhà nước, về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, công tác dân tộc, tôn giáo và công tác quần chúng của đất nước; tình hình thế giới đương đại có tác động tới Việt Nam; Những vấn đề thực tiễn đang đặt ra đối với công tác lãnh đạo, quản lý; những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm mới về khoa học lãnh đạo, quản lý.

3. Về thời gian bồi dưỡng, cập nhật kiến thức

Thời gian bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý từ 04 đến 05 ngày/năm; riêng các lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo quản lý cấp sở và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng thực hiện theo quy định.

4. Về nội dung bồi dưỡng, cập nhật kiến thức

Nội dung chương trình bồi dưỡng bao gồm kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm mới về khoa học lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh đối với từng loại đối tượng ở từng vị trí công tác; phù hợp tình hình mới và yêu cầu cụ thể của từng lĩnh vực; vừa bổ sung kiến thức, vừa giải đáp những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động của cán bộ, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ.

5. Về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong bồi dưỡng, cập nhật kiến thức

- Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và yêu cầu thực tế, các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị đã quan tâm, tạo điều kiện, lựa chọn chương trình bồi dưỡng phù hợp với vị trí chức danh và nhu cầu của cơ quan để cử cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng, cập nhật kiến thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, các kiến thức, kỹ năng phục vụ công tác chuyên môn và lãnh đạo, quản lý; đồng thời chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện đầy đủ chế độ chính sách theo quy định đối với cán bộ tham gia bồi dưỡng, cập nhật kiến thức.

- Hàng năm, trên cơ sở thống kê nhu cầu đào tạo cán bộ, công chức, viên chức của Trường Chính trị; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cùng với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thẩm định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt; trên cơ sở đó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp thẩm định chương trình, tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh thuộc đối tượng 3 và 4 (*tỉnh xây dựng chương trình và tài liệu bồi dưỡng, cập nhật*).

- Trường Chính trị quan tâm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới: Như đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng và yêu cầu thực tiễn của địa bàn cơ sở; thay đổi phương pháp giảng dạy để phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học viên; quản lý tốt việc thực hiện nội quy, quy chế học tập của học viên; quan tâm đánh giá chất lượng sau đào tạo, bồi dưỡng.

Nhìn chung, việc xây dựng chương trình và tài liệu phục vụ công tác giảng dạy các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý mang lại hiệu quả tích cực trong việc bổ sung kiến thức, vừa giải đáp những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động của cán bộ lãnh đạo, quản lý, từ đó góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tỉnh.

6. Về tinh thần trách nhiệm của cán bộ tham gia bồi dưỡng

- Cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các quy định, chịu sự quản lý của đơn vị tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức trong thời gian học.

- Cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng, cập nhật kiến thức luôn phát huy tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc tham gia học tập, cập nhật đầy đủ thông tin, kiến thức mới, vận dụng vào thực tiễn công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại cơ quan,

địa phương, đơn vị.

7. Tổng hợp số liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức từ năm 2013 đến năm 2022

- Trong 10 năm (2013 - 2022), toàn tỉnh có 26.514 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, ngoại ngữ, tin học, tiếng dân tộc, kỹ năng nghiệp vụ, đạo đức công vụ, kiến thức pháp luật, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, hội nhập quốc tế, quốc phòng và an ninh... *(Biểu kết quả 10 năm đính kèm)*; trong đó mở 08 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho 498 cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng 3; mở 79 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho 7.931 cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng 4.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy rà soát, đề xuất Ban Tổ chức Trung ương các đối tượng theo quy định và cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức khi có văn bản triệu tập. Kể từ năm 2013 đến nay, có 01 đồng chí thuộc đối tượng 02 và 03 đồng chí thuộc đối tượng 03 tham gia các lớp bồi dưỡng, dự nguồn do Trung ương tổ chức; 02 đồng chí thuộc đối tượng 02 tham gia các lớp bồi dưỡng, dự nguồn tổ chức tại địa phương. Các cán bộ được cử đi bồi dưỡng đã thực hiện nghiêm túc các quy định, kết quả học tập đều đạt tốt, xuất sắc.

(Các phụ lục đính kèm).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức. Trong giai đoạn từ 2013 - 2022, Tỉnh ủy đã ban hành 03 Nghị quyết về đào tạo phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng. Hàng năm, trên cơ sở các quyết định của Trung ương, Thủ tướng Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời thẩm định nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng và triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, nguồn nhân lực của địa phương.

- Các cấp ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị có kế hoạch cử cán bộ học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo chức danh được quy hoạch đảm bảo công khai, dân chủ. Đến nay, cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên đều có trình độ trung cấp hoặc cao cấp lý luận chính trị. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý đạt tiêu chuẩn về ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đã từng bước đổi mới, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; bám sát, cập nhật được những vấn đề mới;

nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực tiễn, khả năng tập hợp thuyết phục quần chúng; bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ trong tình hình mới...

- Nhìn chung công tác đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ công chức đã đáp ứng tốt được nhu cầu của các cơ quan, địa phương, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức đều nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích của việc đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; vừa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao, vừa đảm bảo tiêu chuẩn chức danh của đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đôi lúc còn nặng về hình thức, nội dung tuy đã được cập nhật, đổi mới, nhưng vẫn còn chồng chéo, trùng lặp giữa các chương trình, hạn chế về tính ứng dụng thực tiễn và hội nhập.

- Công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của một số cấp ủy ở cơ sở, cơ quan còn lúng túng; một số cán bộ, công chức, viên chức trong quy hoạch do yêu cầu công việc chưa tham gia các lớp bồi dưỡng cán bộ, lãnh đạo từ cấp phòng trở lên nên phần nào ảnh hưởng đến công tác quy hoạch hoặc xem xét bổ nhiệm cán bộ.

- Việc cử cán bộ lãnh đạo, quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng ở Trung ương và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh còn ít, hầu hết cán bộ lãnh đạo, quản lý khối lượng công việc nhiều, khó tham gia các lớp bồi dưỡng dài ngày.

- Chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng còn một số hạn chế, có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới. Việc đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng có lúc còn chậm, có nội dung chưa phù hợp với từng đối tượng và yêu cầu thực tiễn của địa bàn cơ sở; phương pháp giảng dạy đôi khi nặng về lý thuyết, chưa thực sự phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học; việc thực hiện nội quy, quy chế học tập có lúc, có nơi chưa nghiêm; công tác quản lý chương trình, đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng chưa được thực hiện chặt chẽ; một số cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng chưa vận dụng được kiến thức để nâng cao hiệu quả công tác của cá nhân.

3. Nguyên nhân

- Công tác quán triệt, tuyên truyền Quy định số 164-QĐ/TW tuy đã được triển khai rộng rãi nhưng một số cấp ủy đảng chưa nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng và sự cần thiết phải nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nên chậm ban hành kế hoạch đào tạo, bị động trong việc cử cán bộ tham gia bồi dưỡng, cập nhật kiến thức; nhiều cơ quan, đơn vị chưa xây dựng được kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn cho từng chức danh quy hoạch.

- Một số cán bộ, công chức, viên chức còn ngại học tập, chưa tập trung nghiên cứu để nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn.

- Chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; quy định về tiêu chuẩn, trình độ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý một số nội dung chưa đồng bộ.

4. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, ban thường vụ cấp ủy các cấp, lãnh đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị là nhân tố quyết định dẫn đến thành công của việc tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ đảng viên ở cơ sở.

Thứ hai, cán bộ được bố trí vào chức danh thuộc đối tượng nào cần được bồi dưỡng phù hợp với chức danh, đối tượng đó; cần hạn chế việc bồi dưỡng cập nhật kiến thức chung cho tất cả các chức danh, đối tượng theo cùng một chương trình.

Thứ ba, nội dung chương trình và năng lực giảng viên, báo cáo viên là yếu tố hàng đầu quyết định chất lượng, hiệu quả của mỗi lớp bồi dưỡng. Khung chương trình cần bố trí thời gian hợp lý. Nội dung các chuyên đề phải đáp ứng các vấn đề lý luận và thực tiễn mà công tác lãnh đạo, quản lý đang cần được luận chứng, phân tích, lý giải. Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từng năm cần có sự điều chỉnh, cập nhật thông tin mới. Quan tâm bố trí giảng viên, báo cáo viên là những chuyên gia vừa chuyên sâu về kiến thức lý luận vừa am hiểu về các vấn đề thực tiễn, có năng lực trình bày, thuyết giảng, đối thoại, thảo luận.

Thứ tư, công tác chuẩn bị tốt các nội dung sẽ quyết định đến thành công của mỗi lớp đào tạo, bồi dưỡng. Cần chủ động xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm, làm tốt công tác chuẩn bị trước khi mở lớp, ban hành nội quy, quy chế học tập cho từng lớp, tổ chức, quản lý lớp học nghiêm túc, hiệu quả.

Thứ năm, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, tránh sự chồng chéo, lãng phí. Hạn chế tình trạng cán bộ tham gia nhiều lớp cập nhật, bồi dưỡng lý luận nhưng nội dung trùng lặp.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Để thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu đề ra, đề nghị các bộ, ngành Trung ương quan tâm xây dựng và thường xuyên cập nhật nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cả về lý thuyết và kỹ năng, nhất là các kỹ năng thực thi công vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý sát thực tế, tránh trùng lặp, lãng phí, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng.


2. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định số 164-QĐ/TW, cụ thể như sau:

- Sửa đổi (*Điều 3*), về thời gian bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ: Tùy theo tính chất, nội dung các chuyên đề và đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý đề quy định thời gian bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với đối tượng cán bộ cho phù hợp.

- Bổ sung nội dung (*Điều 4*), về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm trong việc giải quyết, xử lý những vấn đề, vụ việc cụ thể trong thực tiễn mới nảy sinh trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, công tác cán bộ, công tác dân tộc, tôn giáo, công tác quân chủng,...

- Sửa đổi nội dung quy định tại (*Điều 12*), vì thực tế: Nội dung chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cán bộ (*đối tượng 4*) do cấp ủy, cơ quan, đơn vị cấp trên biên soạn và tổ chức mở các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức. Cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp đối với cán bộ (*đối tượng 4*), không thể đề xuất, lựa chọn chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tham gia với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ.

3. Xây dựng chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý ngắn gọn; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến để thuận lợi cho cán bộ lãnh đạo quản lý tham gia.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết 10 thực hiện Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng 

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*),
- Vụ III - BTC Trung ương,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Trường Chính trị tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH2.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Trần Đình Văn



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm đồng, ngày 06 tháng 4 năm 2023

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP SỐ LIỆU CẬP NHẬT KIẾN THỨC TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 379 BC/TU, ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1 Đối tượng 2

Số TT	Năm	Tổng số cán bộ	Họ và Tên	Chức vụ	Tên lớp	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Đơn vị tổ chức
1	2013	1	Trần Đức Quận	Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh	Bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cao cấp	20/8/2013	20/12/2013	120	Học viện chính trị Quốc gia HCM
2	2014	1	Trần Đình Văn	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh	Bồi dưỡng dự nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, thành phố				Học viện chính trị Quốc gia HCM
3	2014	1	Trần Văn Hiệp	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh	Bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cao cấp	30/9/2014	4/11/2014		Học viện chính trị Quốc gia HCM
4	2019	1	Trần Đức Quận	Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh	Bồi dưỡng kiến thức mới cho cán bộ quy hoạch cấp chiến lược Khóa XIII	05/11/2019	06/11/2019	120	Học viện chính trị Quốc gia HCM



PHỤ LỤC
TỔNG HỢP SỐ LIỆU BỒI DƯỠNG, CẬP NHẬT KIẾN THỨC TỪ
NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 379 BC/TU, ngày 06 tháng 4 năm 2023 của
 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

3. Đối tượng 4**3.1. Tổ chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương**

STT	Năm	Tổng số cán bộ	Tổng số lớp	Tổng số học viên	Ghi chú
1	2013	875	8	875	
2	2014	701	8	701	
3	2015	544	6	544	
4	2016	810	8	810	
5	2017	839	7	839	
6	2018	1.011	10	1.011	
7	2019	1.002	9	1.002	
8	2020	1.034	11	1.034	
9	2021	512	6	512	
10	2022	603	6	603	
12	Tổng	7.931	79	7.931	



* Liệt kê tên lớp và thời gian bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thao lĩnh vực chuyên môn

TT	Năm	Tên lớp	Thời gian	Ghi chú
1	2013	BD Nghiệp vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND	04 ngày	
		BD Nghiệp vụ Bí thư, Phó Bí thư	04 ngày	
		BD Nghiệp vụ công tác tôn giáo	04 ngày	
		BD lãnh đạo, quản lý cấp phòng	26 ngày	
2	2014	BD Nghiệp vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND	04 ngày	
		BD Nghiệp vụ Bí thư, Phó Bí thư	04 ngày	
		BD Nghiệp vụ công tác tôn giáo	04 ngày	
		BD lãnh đạo, quản lý cấp phòng	22 ngày	
3	2015	BD Nghiệp vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND	04 ngày	
		BD Nghiệp vụ Bí thư, Phó Bí thư	04 ngày	
		BD Nghiệp vụ công tác tôn giáo	04 ngày	
		BD lãnh đạo, quản lý cấp phòng	22 ngày	
4	2016	BD cập nhật kiến thức ĐT 4	05 ngày	
		BD Nghiệp vụ Bí thư, Phó Bí thư cấp xã	04 ngày	
		BD NV Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND cấp xã	04 ngày	
		BD Nghiệp vụ công tác tôn giáo	04 ngày	
		BD lãnh đạo, quản lý cấp phòng	22 ngày	
5	2017	BD Nghiệp vụ Bí thư, Phó Bí thư cấp xã	04 ngày	
		BD NV Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND cấp xã	04 ngày	
		BD NV Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND cấp xã	04 ngày	
		BD Nghiệp vụ công tác tôn giáo	04 ngày	

		BD lãnh đạo, quản lý cấp phòng	22 ngày	
TT	Năm	Tên lớp	Thời gian	Ghi chú
6	2018	BD NV Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND cấp xã	04 ngày	ĐA 1600
		BD NV Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND cấp xã	04 ngày	ĐA 1600
		BD cập nhật kiến thức ĐT 4	05 ngày	
		BD NV Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND cấp xã	04 ngày	
		BD NV Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND cấp xã	04 ngày	
		BD Chủ tịch, PCT UBND xã, phường, thị trấn	04 ngày	
		BD Nghiệp vụ công tác tôn giáo	04 ngày	
		BD lãnh đạo, quản lý cấp phòng	22 ngày	
7	2019	Cập nhật kiến thức đối tượng 4	05 ngày	
		BD Kiến thức cho chủ tịch, Phó CT HĐND, cấp xã	05 ngày	
		BD Kiến thức cho chủ tịch, Phó CT UBND cấp xã	05 ngày	
		BD KT, KN LĐ Quản lý cho Bí thư, PBT cấp xã	05 ngày	
		BD Nghiệp vụ công tác tôn giáo	04 ngày	
		BD lãnh đạo, quản lý cấp phòng	22 ngày	
8	2020	Bồi dưỡng Bí thư, Phó Bí thư năm 2020	05 ngày	
		Lớp Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đối tượng 4	05 ngày	
		Bồi dưỡng Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã	05 ngày	
		Bồi dưỡng đối tượng 4	05 ngày	
		BD kỹ năng lãnh đạo quản lý cho Chủ tịch HDND cấp xã	05 ngày	
		Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp huyện và tương đương	30 ngày	
		BD Nghiệp vụ công tác tôn giáo	04 ngày	
		BD lãnh đạo, quản lý cấp phòng	22 ngày	
9	2021	BDKT,KN, LĐ, QL cho BT, PBT Đảng ủy cấp xã	05 ngày	
		BD Nghiệp vụ công tác tôn giáo	04 ngày	
		BD lãnh đạo, quản lý cấp phòng	29 ngày	
10	2022	BD cập nhật kiến thức Đối tượng 4	05 ngày	
		BD KT, KN, LĐ, QL cho BT, PBT Đảng ủy cấp xã	05 ngày	
		BD Nghiệp vụ công tác tôn giáo	04 ngày	
		BD lãnh đạo, quản lý cấp phòng	15 ngày	





TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 4 năm 2023

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP SỐ LIỆU BỒI DƯỠNG, CẬP NHẬT KIẾN THỨC
TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 379 BC/TU, ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy Lâm Đồng)

2. Đối tượng 3

2.1. Tổ chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương

STT	Năm	Tổng số cán bộ	Tổng số lớp	Tổng số học viên	Ghi chú
1	2013				
2	2014		1	71	
3	2015				
4	2016				
5	2017	80	1	80	
6	2018				
7	2019	122	2	122	
8	2020	98	2	98	
9	2021	127	2	127	
10	2022				
	Tổng	427	8	498	

**Liệt kê tên lớp và thời gian bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo lĩnh vực chuyên môn*

TT	Năm	Tên lớp	Thời gian	Ghi chú
1	2013			
2	2014	Lớp dự nguồn cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh	20 ngày	
3	2015			
4	2016			
5	2017	Cập nhật kiến thức đối tượng 3	05 ngày	
6	2018			
7	2019	Cập nhật kiến thức đối tượng 3	05 ngày	
		BD Lãnh đạo quản lý cấp sở và tương đương	24 ngày	
8	2020	Lớp Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đối tượng 3	05 ngày	HV DT mở
		Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp sở và tương đương	25 ngày	
9	2021	BD cập nhật kiến thức Đối tượng 3	05 ngày	HVCT mở
		BD Lãnh đạo quản lý cấp sở và tương đương	16 ngày	HVHC mở
10	2022			



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày 06 tháng 4 năm 2023

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO,
QUẢN LÝ Ở TRONG NƯỚC TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số 379 BC/TU, ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

TT		Nội dung Đối tượng		Lý luận chính trị		Quản lý nhà nước		Chức danh nghề nghiệp			Chuyên môn (1)			Chức vụ quản lý					KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	BD KN hoạt động của ĐB HĐND các cấp	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
																										Người dân tộc TS	Nữ
				Cao cấp	Trung cấp	CV cao cấp	CV chính	Chuyên viên	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cấp tỉnh	Cấp sở	Cấp huyện	Cấp phòng	Cấp xã	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Người dân tộc TS	Nữ	
1	Công chức	Cấp tỉnh và tương đương	2		2		1				2	3					2	226	37			275		57			
		Cấp sở và tương đương	58	31	18	30	5	3		10	26	8		81		6	1	251		402	77		5	1.012	8	131	
		Cấp huyện và tương đương	144	1.047	7	105	100	1			22	15		5	42	35	64	931	1.333	2.088	47	61	75	6.122	159	648	
		Cấp phòng và tương đương	382	1.303		422	234		15	5	9	140	15		51	79	257	120	1.123	8.449	152	70	74	146	13.046	109	2.774
Tổng 1			586	2.381	27	557	340	0	19	5	19	190	38	3	137	121	298	185	2.307	10.008	2.679	194	135	226	20.455	276	3.610
2	Viên chức	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh		61	2	2				1	2			4		4		182		9	2		7	276	1	59	
		Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, thuộc sở	32	360		69	61	6	540	104	4	106	41		8	129	84	242	816		155	59	64	252	3.132	118	723
		Lãnh đạo cấp phòng thuộc ĐVSNC	32	589	2	241	542	2	21	78	9	157	48		22	7	120		305		178	63	86	149	2.651	70	616
Tổng 2			64	1.010	4	312	603	8	561	182	14	265	89	0	34	136	208	242	1.303		342	124	150	408	6.059	189	1.398
Tổng 1 + 2			650	3.391	31	869	943	8	580	187	33	455	127	3	171	257	506	427	3.610	10.008	3.021	318	285	634	26.514	465	5.008

(1) Ghi chú: Kết quả đào tạo chuyên môn là số lượt người được cử đi học các trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học, Cao đẳng trong năm.